

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG HỒ
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 96 / 2019/ DS - ST

Ngày: 14-11- 2019

V/v "Tranh chấp Hợp đồng tín dụng"

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG HỒ, TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Diên

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Văn Hưng
2. Ông Nguyễn Văn Trước

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thu - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Hồ

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Hồ tham gia phiên tòa:
không tham gia.

Trong ngày 14 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Hồ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 182/2019/TLST-DS ngày 19 tháng 8 năm 2019 về việc "tranh chấp hợp đồng dân sự - Hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 108/2019/QĐXXST-DS ngày 03 tháng 10 năm 2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng B

Địa chỉ: số 109 TH, phường C, quận H, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp: Chị Nguyễn Lê Tuyết G- Chuyên viên khách hàng tại Ngân hàng B – Chi nhánh tỉnh Vĩnh Long

Địa chỉ: số 01 TN, phường 1, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long (Theo văn bản uỷ quyền số 413/2019/QĐ- Lienvietposstbank.VL ngày 08/8/2019)

- Bị đơn: anh Phạm Văn P, sinh năm 1982

Địa chỉ: số 97/7 ấp A, xã D, huyện E, tỉnh Vĩnh Long (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Trong đơn khởi kiện ngày 09/8/2019 nguyên đơn Ngân hàng B và trong quá trình xét xử, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn chị Nguyễn Lê Tuyết G trình bày:

Ngày 09/9/2016, Ngân hàng B ký Hợp đồng tín dụng số: 417.1/2016/VL-HĐTD với anh Phạm Văn P để cho vay số tiền 80.000.000đ, thời hạn vay từ

09/9/2016 đến hết ngày 09/9/2021; kỳ hạn trả lãi hàng tháng vào ngày 15 theo dư nợ thực tế, gốc trả hàng tháng vào ngày 15. Phân kỳ trả nợ gồm 60 kỳ, 59 kỳ đầu mỗi kỳ trả gốc số tiền là 1.340.000đ, kỳ cuối trả gốc số tiền 940.000đ. mục đích vay để mua sắm đồ gia dụng lãi suất cho vay 14,25%/năm; lãi suất quá hạn là 150% lãi suất cho vay trong hạn. Trong thời gian thực hiện hợp đồng anh P thanh toán cho Ngân hàng đến kỳ ngày 21/02/2018. Từ kỳ 22/02/2018 đến nay anh P không thực hiện việc trả nợ cho ngân hàng theo hợp đồng đã ký.

Nguyên đơn khởi kiện và người đại diện hợp pháp của nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết: Buộc anh P trả số tiền còn nợ theo hợp đồng đã vay tính đến ngày 06/8/2019 là 69.359.648đ (Sáu mươi chín triệu ba trăm năm mươi chín ngàn sáu trăm bốn mươi tám đồng); trong đó vốn gốc là 57.180.237 đồng, Nợ lãi: 7.946.833 đồng, phạt gốc và lãi phạt: 4.232.578 đồng và yêu cầu tiếp tục tính lãi kể từ ngày 07/8/2019 theo hợp đồng hai bên thỏa thuận đã ký đến khi anh P trả hết nợ.

Để chứng minh cho yêu cầu của mình nguyên đơn đã nộp các tài liệu, chứng cứ kèm theo đơn khởi kiện gồm: Hợp đồng tín dụng số 417.1/2016/VL-HĐTD ngày 09/9/2016. Ngoài ra, còn có các tài liệu, chứng cứ cần thiết khác đảm bảo thủ tục tố tụng theo quy định pháp luật để giải quyết vụ án.

* Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành công khai chứng cứ và hòa giải đúng theo trình tự thủ tục tố tụng nhưng bị đơn vắng mặt không có lý do dù đã được Tòa án tổng đạt thủ tục tố tụng hợp lệ theo quy định của pháp luật và cũng không gửi bản khai ý kiến cho tòa án.

* Tại phiên tòa sơ thẩm:

Người đại diện hợp pháp của Ngân hàng B có thay đổi một phần yêu cầu trong đơn kiện về tiền lãi. Theo đó tiền lãi trong hạn phát sinh từ ngày 22/02/2018 đến ngày xét xử sơ thẩm 14/11/2019 là 9.514.524đ và tiền lãi chậm trả là 6.140.390đ. Tổng cộng gốc và lãi là 72.835.151 đồng và tiếp tục tính lãi kể từ ngày tiếp theo (15/11/2019) cho đến khi anh P trả hết nợ theo mức lãi suất thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng số 417.1/2016/VL-HĐTD ngày 09/9/2016.

Anh P vắng mặt tại phiên tòa nhiều lần không có lý do.

Đương sự không xuất trình chứng cứ nào mới.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Ngân hàng B khởi kiện yêu cầu anh Phạm Văn P trả số tiền 69.359.648đ bao gồm vốn gốc và lãi được tính đến ngày 06/8/2019; Quá trình giải quyết, xét chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời trình bày của đương sự tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xác định đây là tranh chấp Hợp đồng vay tài sản được quy định tại Điều 471 của Bộ luật Dân sự năm 2005; anh Phạm Văn P có địa chỉ tại ấp A, xã D, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long. Căn cứ khoản 3 Điều

26, khoản 1 Điều 35, khoản 3 Điều 36, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Long Hồ.

Bị đơn anh Phạm Văn P vắng mặt tại phiên tòa, theo quy định tại các Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh P.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng B.

Căn cứ Hợp đồng tín dụng số 417.1/2016/VL-HĐTD ngày 09/9/2016 được ký giữa Ngân hàng B với anh P và Giấy đề nghị giải ngân kiêm khế ước nợ cùng ngày 09/9/2016 thể hiện anh P nhận tiền gốc 80.000.000đ là có thật. Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã thông báo cho anh P biết yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng B và các thủ tục tố tụng hợp lệ theo quy định tại khoản 5 Điều 177, Điều 179 của Bộ luật Tố tụng dân sự nhưng anh P vẫn vắng mặt. Tại khoản 4 Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự quy định: *Đương sự có nghĩa vụ đưa ra chứng cứ để chứng minh mà không đưa ra được chứng cứ hoặc không đưa ra đủ chứng cứ thì Tòa án giải quyết vụ việc dân sự theo những chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ việc.* Anh P đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ, chứng cứ nguyên đơn đưa ra để xác định yêu cầu là có căn cứ và hợp pháp. Do đó, Ngân hàng B yêu cầu Phúc trả số tiền gốc và lãi tính đến ngày xét xử sơ thẩm là 72.835.151đ có cơ sở chấp nhận

Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng B buộc anh Phạm Văn P có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng B số tiền còn nợ tính đến ngày xét xử sơ thẩm là 72.835.151 đồng (trong đó: vốn gốc là 57.180.237đ, tiền lãi trong hạn là 9.514.524đ, tiền lãi quá hạn là 6.140.390đ).

[3] Về án phí: Ngân hàng B yêu cầu anh Phạm Văn P trả 72.835.151 đồng, được Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ nên theo quy định tại khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án nên bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là $5\% \times 72.835.151 \text{ đồng} = 3.641.000\text{đ}$. Hoàn trả cho Ngân hàng B tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 91, 95 của Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ các Điều 471, 474 của Bộ luật Dân sự năm 2005;

Căn cứ các Điều 147, Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; Căn cứ khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng Án phí và Lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/ Về nội dung:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng B;

Buộc anh Phạm Văn P có trách nhiệm trả cho Ngân hàng B số tiền còn nợ tính đến ngày xét xử sơ thẩm (14/11/2019) là 72.835.151đ (Bảy mươi hai triệu tám trăm ba mươi lăm ngàn một trăm năm mươi một đồng); trong đó: vốn gốc là 57.180.237đ, tiền lãi trong hạn là 9.514.524đ, tiền lãi quá hạn là 6.140.390đ và tiếp tục tính lãi phát sinh trên dự nợ gốc kể từ ngày 15/11/2019 cho đến khi thanh toán xong nợ theo lãi suất quy định tại Hợp đồng tín dụng số 417.1/2016/VL-HĐTD ngày 09/9/2016.

2/ Về án phí sơ thẩm:

2.1/ Buộc anh Phạm Văn P nộp 3.641.000đ (Ba triệu sáu trăm bốn mươi một ngàn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm

2.2/ Hoàn trả lại cho Ngân hàng B số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.734.000đ (Một triệu bảy trăm ba mươi bốn ngàn đồng) theo biên lai thu tiền số N⁰ 0005134 ngày 19/8/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long.

Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì Người được thi hành án dân sự, Người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày Bản án được tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- THADS HLH;
- VKSND HLH;
- TAND tỉnh VL;
- Lưu Hồ sơ vụ án

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Văn Diện

